TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn P, tên gọi khác: T, sinh ngày 09/4/1988; Tại: Hà Tiên, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ tên Nguyễn Thị T (đã chết), có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Đào Chí C, tên gọi khác: Lé, sinh ngày 14/8/1985; Tại: Hà Tiên, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài Xế; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đông H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1991. Hiện đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Tiền Kim S, sinh năm 1991. Hiện đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Lê Văn S, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 26/6/2023, Lê Văn P gặp một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ nhờ mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau khi có được ma túy, P đi lên núi Đề Liêm thuộc khu phố M, phường S, thành phố T để sử dụng, P biết Đào Chí C có bộ dụng sử dụng ma túy nên P điện thoại rủ C lên núi Đề Liêm để sử dụng ma túy thì C đồng ý. Khi đến núi Đề Liêm, C và P gặp N đi bắt ba khía về nên rủ sử dụng, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của C và đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh rồi C, P và N cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/6/2023, C điện thoại kêu Tiền Kim S lên núi cùng sử dụng ma túy, đến 05 giờ sáng cùng ngày N, S và P bỏ về nhà, còn C thì nằm trên võng ngủ lại trên núi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, P lên núi và cùng với C tiếp tục sử dụng ma túy, khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày N và S lên núi gặp C và P rồi cùng sử dụng ma túy khi N và S hút được mỗi người một hơi thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 663/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài, kích thước khoảng 3,5cm x 03cm niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0786 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 663/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0681 gam (đựng trong một bịch ny lon).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Chí Tâm và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gồm có: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 663/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0681 gam (đựng trong một bịch ny lon).

2. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Bình có phần dưới bằng thủy tinh, phía trên bằng nhựa có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng.

3. 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu trắng, có nút bật màu hồng, bên trong có 02 (hai) hạt xí ngầu (01 hạt màu đỏ và 01 hạt màu xanh), đã qua sử dụng.

4. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353454/04/951128/2, đã qua sử dụng.

5. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A12e, màu đen, số Imei 1: 867178043773056, số Imei 2: 867178043773049, đã qua sử dụng.

6. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo V3, màu vàng Gold, số Imei 1: 860907035850614, số Imei 2: 860907035850606, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 37/CTr-VKSHT ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố các bị cáo Lê Văn P và Đào Chí C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Chí C mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào các ngày 26 và ngày 27/6/2023, tại khu vực Núi Đề Liêm thuộc khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, Lê Văn P có hành vi cung cấp ma túy và Đào Chí C có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần và tổ chức cho Nguyễn Văn N và Tiền Kim S sử dụng trái phép chất chất ma túy nhiều lần. Hành vi của các bị cáo Lê Văn P và Đào Chí C đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố các bị cáo theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có ông nội là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo C đã bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 13/2007/HSST ngày 29/6/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, đã xóa án tích.

[7] Đối với người thanh niên đã mua ma túy cho bị cáo P nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Văn N và Tiền Kim S có tham gia sử dụng ma túy cùng với bị cáo P và C nhưng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N và S không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định, bật lửa và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Các điện thoại là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lê Văn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2023.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Chí C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Đào Chí C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2023.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Chí Tâm và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gồm có mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 663/2023, bên trong phong bì bao gồm 01 (một) bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0681 gam (đựng trong một bịch ny lon).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm bình có phần dưới bằng thủy tinh, phía trên bằng nhựa có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu trắng, có nút bật màu hồng, bên trong có 02 (hai) hạt xí ngầu (01 hạt màu đỏ và 01 hạt màu xanh), đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353454/04/951128/2, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A12e, màu đen, số Imei 1: 867178043773056, số Imei 2: 867178043773049, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo V3, màu vàng Gold, số Imei 1: 860907035850614, số Imei 2: 860907035850606, đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn P và Đào Chí C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Hên